

80⁰ Pièce
INDO-CHINOIS
225

ĐẶC-LỢI TÙNG THƯ

NGHÌN THỨ HAI

Có sửa lại

VĂN QUỐC-NGŨ



8 Ind-Ch

225

1925



Đặc-Lợi ấn quán

84, 86, Avenue Paul-Doumer

HAIPHONG

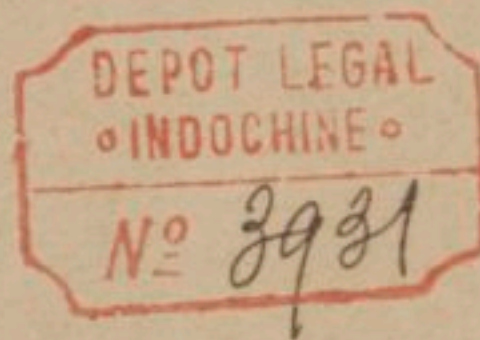
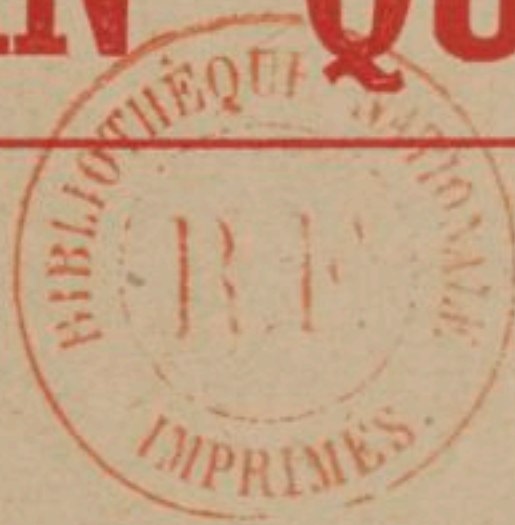
Nom d'auteur II

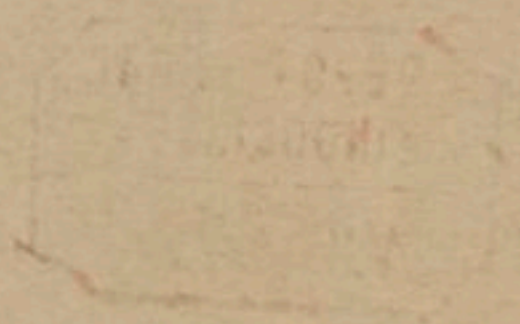
Titre de l'ouvrage: Văn quốc ngữ
(alphabet)

Ensigne

Hải Phòng
Đặc - biệt
1924

VĂN QUỐC-NGŨ'





KINH THƯA

«Nước Nam ta sau này hay, hay dở điều ở chữ Quốc-ngữ.» câu đó đã thành sáo ngữ của quốc dân ta. Hay thì mừng, dở thì lo, cái mừng cái lo, thực có quan hệ đến vận hội tương lai của nước ta lắm.

Kể từ khi ta có văn Quốc-Ngữ, ta mới thoát khỏi cái thời học mượn viết nhờ, mà có riêng một lối văn, một lối chữ vậy. Theo đó nào sách Quốc-Ngữ, nào báo Quốc-Văn, lần lượt ra đời, cho chí việc công việc tư, hết thầy mọi việc, cần dùng toàn Quốc-Ngữ cả. Hay lắm thay! May lắm thay!

Nhân cái cơ hội này, mà văn Quốc-Ngữ nhiều người học, sách và báo Quốc-Văn một ngày một hay, lại nhiều người đọc, thì mừng biết là nhường nào! Trái lại điều đó, thì thực là đáng lo đáng sợ.

Bản-quán đang khi khoáng trương sự in sách vở giấy má bằng Quốc-Văn, hằng xin vội in quyển văn Quốc-Ngữ này trước. Sao được quốc dân ai ai cũng có học, biết viết biết đọc, thì khéo thì khôn, xứng đáng trình độ quốc dân trong thế kỷ thứ hai mươi trên mặt quả đất, để khỏi cô phụ tấm lòng hi vọng về sự mừng, sự hay mai sau này.

Quốc dân ta nên học văn Quốc-Ngữ.

ĐẮC-LỢI ẮN-QUÁN

84, 86, Avenue Paul Doumer

Haiphong

VÂN QUỐC NGŨ

CHỮ HOA LỖI IN

A	B	C	D	Đ	E
G	H	I	K	L	M
N	O	P	Q	R	S
T	U	V	X	Y	

CHỮ THƯỜNG LỖI IN

a	b	c	d	đ	e
g	h	i	k	l	m
n	o	p	q	r	s
t	u	v	x	y	

CHỮ HOA LỖI VIẾT

A B C D E

a b c d d e

G H I K L M

g h i k l m

N O P Q R S

n o p q r s

T U V X Y

t u v x y

CHỮ THƯỜNG LỖI VIẾT

a b c d đ e g h

i k l m n o p q

r s t u v x y

11 CHỮ ÂM

a ã â e ê i o ô o' u u'

26 CHỮ CÂM

b c ch gh d g gh gi h k

kh l m n ng nh p ph q

r s t th tr v x

VẦN BẢNG

Ba bă bâ be bê bi bo
bô bo' bu bu'

Ca că câ ke kê ki co
cô co' cu cu'

Da dă dâ de dê di do
dô do' du du'

Đa đă đâ đê đê đi đo
đô đo' đu đu'

Ga gă gâ ghe ghê ghi
gô gô go' gu gu'

Ha hă hâ he hê hi ho
hô ho' hu hu'

La lă lâ le lê li lo lô
lo' lu lu'

Ma mă mâ me mê mi
mo mô mo' mu mu'

Na nă nâ ne nê ni no
nô no' nu nu'

Qua quắ quầ que quê
qui quô quo'

Ra rắ rầ re rê ri ro
rô ro' ru ru'

Sa sa sầ se sê si so
sô so' su su'

Ta tắ tầ te tê ti to
tô to' tu tu'

Va vắ vầ ve vê vi vo
vô vo' vu vu'

Xa xắ xầ xe xê xi xo
xô xo' xu xu'

Cha chắ chầ che chê
chi cho chô cho' chu
chu'

Gia giắ giầ gie giê gi
gio giô gio' giu giu'

Kha khắ khâ khe khê
khi kho khô kho' khu
khu'

Nga ngắ ngâ nghe
nghê nghi ngo ngô
ngo' ngu ngu'

Nha nhắ nhâ nhe nhê
nhi nho nhô nho'
nhu nhu'

Pha phắ phâ phe phê
phi pho phô pho' phu
phu'

Tha thắ thâ the thê
thi tho thô tho' thu
thu'

Tra trắ trâ tre trê tri
tro trô tro' tru tru'

Năm thú' dấu

DẤU SẮC (/)

Thí dụ: nhó, có, khó, giá

DẤU HUYỀN (\)

Thí dụ: kỳ, cò, bè, bà

DẤU HỎI (?)

Thí dụ: sòi, mà, bả, quả

DẤU NẶNG (●)

Thí dụ: dạ, bê, cụ, bọ

DẤU NGÃ (~)

Thí dụ: sã, ngã, dễ, trả

Bài tập đọc vần bằng thứ nhất

Ta là trẻ bé, có mẹ có cha.

Vì ta bé nhỏ, cha mẹ lo xa.

Thì giờ là quý, chớ có bỏ qua.

Ta nghe cha mẹ, ta cứ ở nhà.

Bài thứ hai

Trẻ bé chớ có đi xa nhà, hễ đi xa thì đề lo
cho mẹ cha, b-a ba, c-a ca, ba ca là chữ ta;
trẻ thơ cổ chí chớ bỏ qua, có ý tứ, khi đi
ra, nghe cha mẹ, khi ở nhà; mở vở đã có
chữ h-a ha, g-i-a gia, cổ chí giò la, cho ta ra
khá ở nhà ta.

VẦN TRẮC

a ă â

ac ăc âc ach ai am
ăm âm an ăn ân ang
ăng âng anh ao ap ăp
âp at ăt ât au âu ay
ây

e ê

ec êc êch em êm en
ên eng êng ênh eo ep
êp et êt êu

i

ia ic ich iêc iêm iên
iêng iêp iêt iêu im in
inh ing ip it iu

y

yêu yên yêt yêm

o ô o'

oa oac oăc oach oai
oam oăm oan oăn oang
oăng oâng oanh oao

oap oăp oat oăt oay

oc ôc ỏc oe oec oen

oeng oet oep oi ôi o'i

om ôm o'm on ôn o'n

ong ông o'ng opôp o'p

ot ôt o't

u u'

ua u'a uâc uâm uân

uâng uâp uât uây uc

u'c uê uêc uêch uênh
uêm uên uêng

uêp ui u'i uic uim
uin uing uip uit um
u'm un u'n ung u'ng
uo' uôc u'o'c uôi u'o'i
uôm u'o'm uôn u'o'n
uông u'o'ng uôp u'o'p
uôt u'o't u'o'u up u'p
ut u't u'u uy uya
uyêc uyech uyêm uyên
uyêng uyêp uyêt
uynh

Cha mẹ

Lòng cha mẹ,
Sinh ra con,
Vẫn yêu dấu,
Từng ấp hôn,
Cho ăn học,
Mong lớn khôn,
Ta còn bé,
Tuổi còn non,
Nên chăm chỉ,
Chờ bốn chồn.
Đua khôn khéo,
Học vuông tròn,
Trên trông xuống,
Càng cây mong,
Dừng chề biếng,
Người lo buồn.

Thầy trò

Thầy với trò,
Như cha con,
Mở mày mặt,
Tò phẩn son,
Giấy cho biết,

Mong cho khôn,
Nước chảy xiết,
Đá cũng mòn,
Mình đi học,
Phải kính tôn.

Anh em

Anh em nhà,
Cha mẹ đẻ,
Khúc ruột liền,
Bát máu sẻ,
Anh phận nhớn,
Em phận bé,
Hòa anh em,
Vui cha mẹ,
Như chân tay,
Cùng mạnh mẽ,
Nền thân yêu,
Chờ chia rẽ,
Tre liền bó,
Dễ ai trể,
Đũa cả nắm,
Dễ ai bẻ.

Hình-thẻ nước Nam

Ta người nước Nam,
Địa-đồ phải biết,
Nước ở Á-đông,
Giới riêng Nam-việt,
Trung, Nam, Bắc-kỳ
Ba cõi liên kết,
Hai quây một gòng,
Hình in chữ ết (S),
Sông Nhị sông Lô,
Đèo ngang một vệt,
Nước biếc non xanh,
Gấm hoa thêu dệt,

Lịch-sử nước Nam

Ta học sách Nam-sử,
Ta biết nước Nam ta,
Con cháu vua Thần-nông,

Làm ruộng là nghiệp nhà,
Dòng dõi họ Hồng-Lạc,
Cùng trứng nước sinh ra,
Mười tám vua Hùng-vương
Trải hai nghìn năm xa,
Lúc ta xưng độc lập,
Lúc ta thuộc Trung-hoa,
Đinh, Lê, Lý, Trần. Lê,
Cùng với Tàu sông pha,
Non sông anh hùng ấy,
Giới Nam rộng bao la,
Vua ta triều Hoàng-nguyên
Một giải đất gồm ba,
Nước Đại-pháp bảo hộ,
Gọi đông Pha-lang-Sa,
Gồm Cao-mên Ai-lao,
Năm cõi riêng Sơn-hà.

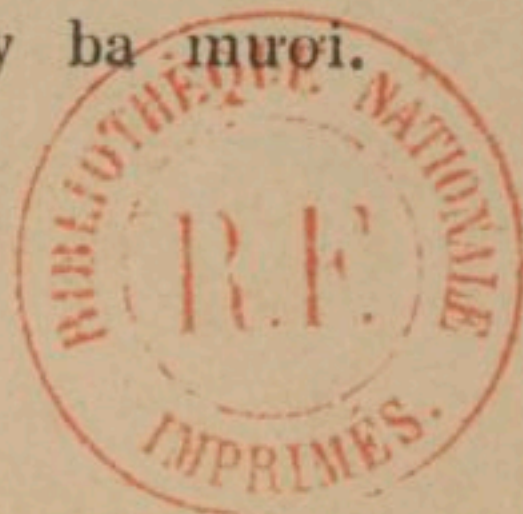
Cách trí

Trót mang tai mắt trên đời,
Phải biết đến nơi đến chốn,
Loài vật chia ra từng món,
Ba loài thử chọn ta xem:
Khoáng là đất đá loài kim,
Nằm nổi, nằm chìm ở mỏ,
Tan hợp tùy khi to nhỏ,
Không ăn, không thở, không sinh,
Nó là vật chết dành dành,
Nên chỉ có hình, có thể.
Thực vật cỏ cây hai lẽ,
Nó từ lúc bé nhơn lên,
Có ăn có thở tự nhiên,

Nhưng chỉ đứng yên không động,
Xem nó đủ màu chết sống,
Nhưng mà cùng giống vô tri.
Còn như loài động-vật kia,
Từ trước riêng chia cầm thú,
Sống, chết, thở, ăn, có đủ,
Lại hay động dậy, tinh khôn.
Loài người lên với nước non,
Kể có trí khôn bậc nhất,
Óc tốt làm vua loài vật,
Đội giới đạp đất ở đời,
Giới cho tai mắt làm người,
Sai, khiến, ăn, dùng muôn vật.
Cách trí mấy câu vắn tắt,
Thử bằng tai mắt ra xem.

Xem lịch và xem giờ

Bầu giờ trái đất vẫn soay,
Năm năm, tháng tháng, ngày ngày, đêm đêm,
Lần lần giờ lịch ra xem,
Ngành hoa đón gió con chim gọi mùa.
Chính theo lịch cũ nhà vua,
Muốn xem việc nước phải giờ lịch tây.
Giăng theo âm lịch voi đầy,
Còn phần dương lịch đất soay quanh giờ.
Riêng, ba, năm, bảy, tám, mười,
Và cùng tháng chạp, ba mươi một ngày.
Tháng tư tháng sáu cách bảy,
Tháng chín, tháng một ngày đầy ba mươi.



Duy còn có một tháng hai,
Ngày hai mươi tám nhuận rồi một ngày.
Vì đường quả đất vẫn soay,
Năm ba trăm sáu năm ngày có dư.
Mỗi năm dư lẽ sáu giờ,
Bốn năm tính được nhuận dư một ngày.
Lịch ta năm bớt mười ngày,
Ba năm rồi đủ được ngay tháng thừa.
So đi so lại mới vừa,
Ấy âm dương lịch thiếu thừa khác nhau.
Ngày giờ, tháng phạt Á Âu,
Mắt nhìn tờ lịch chân mau theo thời.

Giờ đồng hồ

Ác vàng thổ bạe soay quanh,
Đồng hồ sớm muộn xem chừng mũi kim.
Xoay tròn nào chịu đứng im,
Từng giây, thánh thót sẽ tìm kim giây.
Sáu mươi giây một phút đầy,
Vừa sáu mươi phút là hay một giờ.
Ba kim vòng chạy quanh đưa,
Ngày đêm hai bốn giờ vừa không sai.
Tiếc từng giây phút kéo hoài,
Gang vàng tắc bóng khuyên ai chuyên cần.
Tiếng chuông khua giấc mộng trần,
Một phen gọi tỉnh tỉnh thần một phen.

NĂM BÀI CA KHUYÊN TRẺ HỌC

BÀI THỨ NHẤT

Mừng ta ta đã ra đời,
Khuyên ta ta cố học đòi kéo thua.
Năm châu một hội chanh đua,
Vườn xuân ta nhảy ta đùa mãi nao!
Lần lần tuổi học cùng cao,
Phận con dân nước nghĩ sao cho tròn.
Ran tay bè bạn cón con,
Giống nòi Hồng Lạc, nước non Nhị Nùng.
Trẻ thơ một cuộc vui chung,
Trăm nghề sau sẽ ra công riêng phần.
Bóng cờ ba sắc đưa chân,
Vũ-dài theo cổ bước lần từ đây.
Hiếu trung báo đức cao đầy,
Sân vua ta đội, sân thầy ta nương.
Thên thưng tiến hóa rộng đường,
Tuổi giàu sức mạnh chờ phò Lợn ta.
Khuyên ta ta cố đi mà. . .

BÀI THỨ HAI

Vườn xuân hoa cỏ đua tươi,
Cảnh kia như muốn rục người nhón khôn.
Thân này đáng quý đáng tôn,
Học hành nếp cũ, thần hồn thói lẽ.
Mai sau tinh sảo trăm nghề,
Lợi quyền phận nhất chắc về tay ai?
Lo xa hỡi bạn anh hài,
Ngày nay bé dại, một mai khôn xành.
Sao cho theo kịp đàn anh?
Sao cho khỏi phụ tấc thành con dân?
Sao cho chọn vẹn mười phân?
Sao cho tới được đến gần đích kia?
Ngọt bùi cay đắng cùng chia,
Đừng ham chơi nhảy mà bìa miệng cười.
Khuyên nhau có bấy nhiêu nhời.

BÀI THỨ BA

Trẻ thơ ta ở nhà ta,
Đến nay khôn lớn ta ra học đường.
Thêm bao thầy, bạn yêu đương,
Giấy khoa luân-lý, tập phương thực-hành.
Cho hay càng học càng xanh,
Càng chăm càng biết càng rành càng khôn.
Trăm nghề sau sẽ chuyên môn,
Phổ-thông nay cố ta ôn tập dần.
Một mai ta chiếm riêng phần,
Bực thang tiến hóa bước lần từ đây.
Anh em bè bạn xum vầy,
Khi chơi khi học, sẵn thầy coi trông.
Khuyên đừng chạy nhảm nói rông,
Phụ lòng cha mẹ phí công nhà thầy.
Trẻ thơ này một dịp may.

BÀI THỨ TƯ

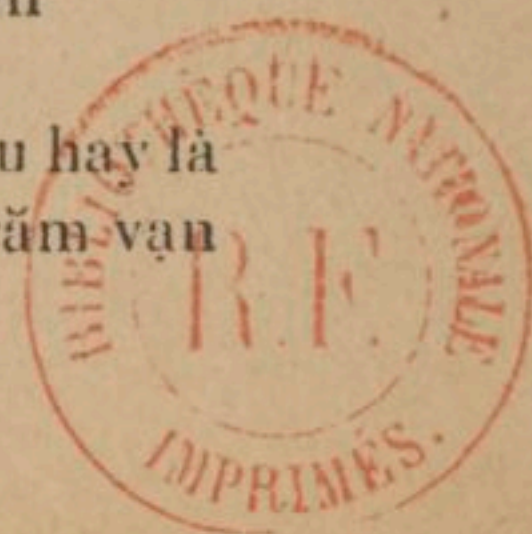
Đường xa đi mãi cũng gần,
Học tuy là khó chuyên cần cũng hay.
Ta nên gần bạn gần thầy,
Đêm đêm tập luyện, ngày ngày giảng xem.
Cầu rằng: “gần mực thì đen”
“Gần đèn thì sáng” anh em nhớ cùng.
Mai sau nhất tợ cách trùng,
Chăm, lười khác phận, đạt, cùng chia ngôi.
Cố đi bạn trẻ ta ơi,
Thì giờ như kéo như lôi đi kìa.
Mặt giờ chói lợi nghìn tia,
Sao đành ngu tối để bia miệng cười.
Khuyên sao cố học bằng người.

BÀI THỨ NĂM

Gần cha, gần mẹ, gần thầy,
Gần quan Liêm-Chính, gần ngày văn-minh.
Anh em mình lại nhủ mình,
Tháng ngày cố gắng công trình học đua.
Nhẽ đời khôn được hèn thua,
Mùi đời bùi ngọt cay chua còn nhiều.
Học sao cho đủ mọi điều,
Cho thêm sức mạnh, cho nhiều trí khôn.
Công cha mẹ, giả cho tròn,
Nghĩa thầy báo đáp này còn nặng thay!
Mong rằng càng học càng hay,
Rũa mài cốt ở như ngày xuân xanh.
Nghìn năm một hội đua tranh.

CHỮ SỐ

0	Số không	30	Ba-mười
1	Một	40	Bốn-mười
2	Hai	50	Năm-mười
3	Ba	60	Sáu-mười
4	Bốn	70	Bảy-mười
5	Năm	80	Tám-mười
6	Sáu	90	Chín-mười
7	Bảy	100	Một trăm
8	Tám	200	Hai trăm
9	Chín	300	Ba trăm
10	Mười	400	Bốn trăm
11	Mười-một	500	Năm trăm
12	Mười-hai	600	Sáu trăm
13	Mười-ba	700	Bảy trăm
14	Mười-bốn	800	Tám trăm
15	Mười-lăm	900	Chín trăm
16	Mười-sáu	1.000	Một nghìn
17	Mười-bảy	2.000	Hai nghìn
18	Mười-tám	3.000	Ba nghìn
19	Mười-chín	4.000	Bốn nghìn
20	Hai-mười	5.000	Năm nghìn
21	Hai-mười-mốt	6.000	Sáu nghìn
22	Hai-mười-hai	7.000	Bảy nghìn
23	Hai-mười-ba	8.000	Tám nghìn
24	Hai-mười-bốn	9.000	Chín nghìn
25	Hai-mười-năm	10.000	Một vạn
26	Hai-mười-sáu	50.000	Năm vạn
27	Hai mươi-bảy	100.000	Một ức
28	Hai-mười-tám	1.000.000	Một triệu hay là
29	Hai-mười-chín		một trăm vạn



CỬ'U CHU'ÔNG

2 lần 1 là 2	5 lần 1 là 5	8 lần 1 là 8
2 » 2 » 4	5 » 2 » 10	8 » 2 » 16
2 » 3 » 6	5 » 3 » 15	8 » 3 » 24
2 » 4 » 8	5 » 4 » 20	8 » 4 » 32
2 » 5 » 10	5 » 5 » 25	8 » 5 » 40
2 » 6 » 12	5 » 6 » 30	8 » 6 » 48
2 » 7 » 14	5 » 7 » 35	8 » 7 » 56
2 » 8 » 16	5 » 8 » 40	8 » 8 » 64
2 » 9 » 18	5 » 9 » 45	8 » 9 » 72
3 lần 1 là 3	6 lần 1 là 6	9 lần 1 là 9
3 » 2 » 6	6 » 2 » 12	9 » 2 » 18
3 » 3 » 9	6 » 3 » 18	9 » 3 » 27
3 » 4 » 12	6 » 4 » 24	9 » 4 » 36
3 » 5 » 15	6 » 5 » 30	9 » 5 » 45
3 » 6 » 18	6 » 6 » 36	9 » 6 » 54
3 » 7 » 21	6 » 7 » 42	9 » 7 » 63
3 » 8 » 24	6 » 8 » 48	9 » 8 » 72
3 » 9 » 27	6 » 9 » 54	9 » 9 » 81
4 lần 1 là 4	7 lần 1 là 7	10 lần 1 là 10
4 » 2 » 8	7 » 2 » 14	10 » 2 » 20
4 » 3 » 12	7 » 3 » 21	10 » 3 » 30
4 » 4 » 16	7 » 4 » 28	10 » 4 » 40
4 » 5 » 20	7 » 5 » 35	10 » 5 » 50
4 » 6 » 24	7 » 6 » 42	10 » 6 » 60
4 » 7 » 28	7 » 7 » 49	10 » 7 » 70
4 » 8 » 32	7 » 8 » 56	10 » 8 » 80
4 » 9 » 36	7 » 9 » 63	10 » 9 » 90

DÃ XUẤT BẢN

TIÊU-THUYẾT

Chữ Chung Tình

SẮP XUẤT BẢN

TIÊU-THUYẾT

Nhạc-Phi diễn nghĩa

Đệ bát tài tử (Ngọc khuê chi)

ĐỘC BẢN

Thơ khuyên trẻ học

Cuộc đời tuổi trẻ

Đặc-Lợi ấn quán